

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **114/2017/HSST**
Ngày: 19-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.
2. Ông **Trần Văn Xuân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số **99/2017/HSST** ngày 25 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **115/2017/QĐXX-ST** ngày 05 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

TRẦN ĐỨC H, sinh năm 1990, tại Nghệ An; Đăng ký thường trú: Tổ 22, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: 55/52/58 đường NV, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Thái Đ, sinh năm: 1963 và bà Trần Thị U, sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Anh **Trần Công A**, sinh năm 1973. *(Đã chết)*

Do anh Trần Công Ty E, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, làm đại diện theo ủy quyền lập ngày **04-02-2017**. *(Vắng mặt)*

2. Anh **Nguyễn Văn F**, sinh năm 1976.

Do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, là vợ làm đại diện theo ủy quyền lập ngày **15-02-2017**.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

*** Bì đơn dân sự:**

Vợ chồng ông **Thái Bá Q** - Sn: 1968 và **Bà Lê Thị O**.

Đăng ký thường trú: 52/59 NVC, P.3, Q.G, Tp.Hồ Chí Minh.

Do anh Thái Văn N - Sn: 1975; Đăng ký thường trú tại: 106/781N NK, P.X, Q.G, Tp. Hồ Chí Minh, làm đại diện theo ủy quyền lập ngày **06-01-2017**. *(Vắng mặt)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Thái Văn N**, sinh năm 1975. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 106/781N NK, P.X, Q.G, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị X** sinh năm: 1971. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 75/A2, ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1980. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Trần Bá K**, sinh năm 1976. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

5. Chị **Đinh Lý Tường V**, sinh năm 1984. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số H15, đường N, Khu phố J, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 22-01-2017, Trần Đức H có giấy phép lái xe Số/No: 790118239321 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-12-2016, hạng B2, có giá trị đến ngày 26-12-2026, điều khiển xe ô tô loại 5 chỗ ngồi, mang biển số 51F-438.58 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến Km 1796+200 Quốc lộ 1A, thuộc ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, H điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô khách loại 16 chỗ (không rõ biển số) lưu thông cùng làn đường, cùng chiều phía trước nên H đánh tay lái sang trái cho xe lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới phía bên trái để vượt xe

ô tô khách, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã đè phần đầu xe phía bên trái H điều khiển đụng vào phần đầu xe mô tô mang biển số 60H9-9552 do anh Trần Công A (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển chở anh Nguyễn Văn F ngồi sau đang lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Trần Công A chết tại hiện trường; Anh Nguyễn Văn F bị thương.

Quá trình điều tra xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 1796+200 Quốc lộ 1A, thuộc ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22-01-2017) là đoạn đường thẳng, được rải nhựa phẳng, chiều rộng mặt đường 12^{m00^{cm}}, ở giữa đường có vạch sơn đứt khúc màu vàng phân tuyến hai luồng xe ngược chiều (tim đường), mỗi bên có hai làn xe, một làn dành cho xe cơ giới rộng 03^{m50^{cm}}, một làn dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02^{m50^{cm}}, ở giữa có vạch sơn liền nét màu trắng. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận làm chuẩn, hiện trường được mô tả như sau:

Sau tai nạn, xe ô tô mang biển số 51F-438.58 dừng ngay trên mép đường bên phải, đầu xe hướng Thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng Bình Thuận, trục bánh trước bên phải cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 06^{m10^{cm}}, trục bánh sau bên phải cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 04^{m90^{cm}} (Được đánh số 01).

Cách trục bánh sau bên phải xe ô tô mang biển số 51F-438.58 về hướng Bình Thuận 27^{m90^{cm}} là xe mô tô trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải là xe mô tô mang biển số 60H9-9552 ngã qua phải, đầu xe hướng Bình Thuận, đuôi xe hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Trục bánh trước cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 05^{m60^{cm}}, trục bánh sau cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 05^{m10^{cm}} (Được đánh số 02).

Vết cày xe mô tô mang biển số 60H9-9552 không liên tục, dài 20^{m40^{cm}}, đầu vết cày hướng Bình Thuận trên làn đường dành cho xe cơ giới phía bên phải, cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 02^{m50^{cm}}, cuối vết cày hướng Thành phố Hồ Chí Minh ngay dưới trục bánh trước xe mô tô mang biển số 60H9-9552 (Được đánh số 03).

Vết dầu nhớt xe mô tô mang biển số 60H9-9552 dài 16^{m70^{cm}}, đầu vết dầu nhớt hướng Bình Thuận ngay trên vạch sơn liền nét màu trắng bên phải, cuối

vết dầu nhớt hướng Thành phố Hồ Chí Minh ngay dưới trục bánh trước xe mô tô mang biển số 60H9-9552 (Được đánh số 04).

Cách trục bánh trước xe mô tô mang biển số 60H9-9552 về hướng Bình Thuận 11^m10^{cm} trên làn đường dành cho xe cơ giới phía bên phải là nạn nhân Trần Công A, nằm ngửa, đầu hướng lề đường bên phải, cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 03^m10^{cm} , chân hướng tim đường, cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 01^m60^{cm} (Được đánh số 05).

Cách đầu vết cày xe mô tô mang biển số 60H9-9552 về hướng Bình Thuận 03^m50^{cm} trên làn đường dành cho xe cơ giới phía bên phải là tâm của mảnh nhựa bể và sơn khô kích thước $03^m60^{cm} \times 04^m80^{cm}$, cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 03^m40^{cm} (Được đánh số 06).

Cách đầu vết cày xe mô tô mang biển số 60H9-9552 về hướng Thành phố Hồ Chí Minh 02^m90^{cm} trên lề đường bên phải là tâm vết máu kích thước $30^{cm} \times 70^{cm}$, tâm vết máu cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) 07^m30^{cm} (Được đánh số 07).

Trụ điện số 480XB010 được chọn làm mốc hiện trường vụ tai nạn giao thông (Được đánh số 08).

Điểm dừng: Vị trí dừng giữa xe ô tô mang biển số 51F-438.58 và xe mô tô mang biển số 60H9-9552 tại phần đầu phía bên trái xe ô tô mang biển số 51F-438.58 với phần đầu xe mô tô mang biển số 60H9-9552 trên làn đường dành cho xe cơ giới phía bên trái Quốc lộ 1A theo hướng lưu thông từ Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh, tại Km 1796+200 Quốc lộ 1A, thuộc ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, được xác định bởi đầu vết cày nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới phía bên trái, cách vạch sơn đứt khúc màu vàng (tim đường) bên trái 02^m50^{cm} và mảnh mũ bể kích thước $03^m60^{cm} \times 04^m80^{cm}$ tim cách tim đường 03^m40^{cm} .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số **60/PC54-KLGDPY**, ngày 08/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, nguyên nhân tử vong của anh Trần Công A là: Đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, gãy xương đùi, xương cẳng chân trái. Nồng độ cồn trong máu: 353,74 mg/dl.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số **11-2017/KLGD-PT** kết luận xe ô tô mang biển số 51F-438.58 bị hư hỏng nặng do va chạm khi xảy ra tai nạn, không thử được an toàn kỹ thuật hoạt động các hệ thống, tổng thành. Tuy nhiên, không có dấu hiệu mất an toàn kỹ thuật dẫn đến tai nạn.

Bản cáo trạng số **116/CT-VKS-HS** ngày 24-8-2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Đức H về tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Đức H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Đức H về tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện anh Trần Công A là anh Trần Công Tỷ E 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng; bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn F số tiền 113.600.000 (Một trăm mười ba triệu sáu trăm nghìn) đồng; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Người bị hại có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức H từ **08 đến 12 tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi mức án; Về dân sự: Đại diện bị hại anh Trần Công Tỷ E và anh Nguyễn Văn F không yêu cầu bồi thường bổ sung nên không xét.

Ý kiến của đại diện người bị hại anh Trần Công Tỷ E: Đã nhận khoản tiền khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường bổ sung và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của người bị hại anh Nguyễn Văn F và đại diện của anh là chị Nguyễn Thị T: Đã nhận khoản tiền khắc phục hậu quả, từ chối giám định thương tật, không yêu cầu bồi thường bổ sung và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện bị đơn dân sự anh Thái Văn N: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô mang biển số 51F-438.58.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X: Xe mô tô mang biển số 60H9-9552, trước đây là của bà, năm 2001 bà bán cho anh Nguyễn Văn I nhưng chưa sang tên, chỉ viết giấy tay, trong vụ án này bà không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn I: Xe mô tô mang biển số 60H9-9552, anh mua của bà X rồi bán lại cho anh

Trần Bá K nhưng chưa sang tên, chỉ viết giấy tay, trong vụ án này anh không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Bá K: Xe mô tô mang biển số 60H9-9552, anh mua của anh I rồi bán lại cho anh Trần Công A nhưng chưa sang tên, chỉ viết giấy tay, trong vụ án này anh không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Lý Tường V: Trong vụ tai nạn này chị không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Đức H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 22-01-2017, Trần Đức H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô mang biển số 51F-438.58 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng từ Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi lưu thông đến Km 1796+200 Quốc lộ 1A, thuộc ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, H điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô khách loại 16 chỗ (không rõ biển số) lưu thông cùng làn đường, cùng chiều phía trước, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe

không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe phía bên trái H điều khiển đụng vào phần đầu xe mô tô mang biển số 60H9-9552 do anh Trần Công A điều khiển chở anh Nguyễn Văn F ngồi sau đang lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, gây tai nạn giao thông (điểm đụng thuộc làn đường bên phải hướng ngược chiều đi của bị cáo).

Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo H đã vi phạm vào Khoản 23 Điều 8 và Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ là: Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*; Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”*.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đức H phạm tội: *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo Điều 202 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của anh Trần Công A và ảnh hưởng đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn F nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không có tình tiết định khung hình phạt nên bị xét xử ở Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Trong vụ tai nạn này người bị hại (anh Trần Công A) có lỗi là: Điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe trong máu có nồng độ cồn quá mức cho phép (353,74 mg/dl > 50mg/dl). Do đó, giao bị cáo cho chính quyền địa

phương và gia đình quản lý giáo dục để bị cáo tự cải tạo, sửa chữa việc sai sót đã xảy ra cũng đủ răn đe bị cáo và để giáo dục phòng ngừa chung.

Về dân sự:

Anh Trần Công Tỷ E đại diện cho anh Trần Công A và chị Nguyễn Thị T đại diện cho anh Nguyễn Văn F: Đã nhận khoản tiền khắc phục hậu quả, không yêu cầu bồi thường bổ sung nên không xét.

Anh Thái Văn N đại diện bị đơn dân sự là vợ chồng ông Thái Bá Q bà Lê Thị O: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô mang biển số 51F-438.58 nên không xét.

Chị Đinh Lý Tường V không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

Về án phí:

Bị cáo Trần Đức H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: **Trần Đức H – 08 tháng (Tám tháng)** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 năm 04 tháng (Một năm bốn tháng)**, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Buộc Trần Đức H nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, anh F được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Đại diện anh A, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND P.M,Q.N, TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng